

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 16/5/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy – Ông Tông Văn Đại

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Som - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên

Ngày 16/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS, ngày 29/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **54/2022/QĐXXST-HS ngày 04/5/2022 đối với các bị cáo:**

1/ Hà Văn S - Sinh ngày: 15/4/1984; Tại: Than Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Th – Sinh năm: 1962 và bà Lò Thị L - sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ: Lò Thị Th1 – Sinh năm: 1986 và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2004; con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ hồi 16 giờ 45 phút ngày 06/12/2021, tạm giam từ ngày 15/12/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt).

2/ Lò Văn V - Sinh ngày: 13/3/1991; Tại: huyện Đ, tỉnh ĐB.

Nơi cư trú: xã C, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ch – Sinh năm: 1965 và bà Lò Thị N - sinh năm: 1967; Bị cáo có vợ: Lò Thị M – Sinh năm: 1998 và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2014; con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 17/9/2015, Lò Văn V bị TAND huyện Than Uyên xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 88/2015/HSST. Tại bản án này Lò Văn V có tên là Lò Văn B, sinh năm 1992. Tuy nhiên, tại thông báo số: 40/PV06-CCCP Công an tỉnh Lai Châu: Các đường vân trên danh bản, chỉ bản số 79 do Công an huyện Than Uyên, Lai Châu lập ngày 10/6/2015 đứng tên Lò Văn B và các đường vân in trên danh bản, chỉ bản số 260 do Công an

huyện Than Uyên lập ngày 14/12/2021 đứng tên Lò Văn V là đường vân của cùng một người.

Bị cáo bị bắt tạm giữ hồi 12 giờ 50 phút ngày 06/12/2021, tạm giam từ ngày 15/12/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng gồm:*

1/ Lò Văn Ch – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Bản L, xã M, Than Uyên, Lai Châu.

2/ Nguyễn L Ph - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: tiểu khu S, thị trấn H, Mai Sơn, Sơn La (vắng mặt không có lý do).

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn S là bà Nguyễn Thị Nga – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/12/2021, Hà Văn S đi từ nhà tại bản L, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến bản N, xã P, huyện Than Uyên mục đích tìm mua Heroine sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại bản Noong Thẳng, S hỏi và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, S mang về nhà sử dụng một ít, số Heroine còn lại, S gói lại bằng mảnh giấy bạc màu vàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày có Lò Văn V đến nhà S chơi và xin ở lại vài ngày, S đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi V đang ở nhà S thì có Lò Văn Ch, sinh năm 1988, trú tại bản L, xã M, huyện Than Uyên đến hỏi mua Heroine của V. Biết S có Heroine nên V hỏi vay S 01 gói Heroine rồi V bán gói Heroine đó cho Ch lấy số tiền 100.000 đồng. Sau đó, V, S và Ch cùng nhau sử dụng hết gói Heroine đó bằng hình thức hít tại bàn uống nước nhà S, S biết nhưng để mặc cho Ch và V sử dụng Heroine tại nhà mình.

Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 03/12/2021, S tiếp tục đi đến bản N, xã P mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, S mang về nhà cất một ít sử dụng, số còn lại S gói lại bằng một mảnh giấy bạc màu vàng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S đang ở nhà thì có Nguyễn L Ph, sinh năm 1983, trú tại tiểu khu S, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến hỏi mua Heroine. S lấy gói Heroine ra chia thành hai phần rồi bán cho Ph 01 phần lấy 100.000 đồng. Mua được Heroine, Ph sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà S, S biết nhưng để mặc cho L sử dụng. Lúc này, S cũng lấy gói Heroine còn lại ra cất một ít và ngồi sử dụng cùng Ph. Sử dụng xong Heroine, Ph đi về thì có Lò Văn Ch tiếp tục hỏi mua Heroine, S bán cho Ch số Heroine còn lại cho Ch lấy 50.000 đồng. Sau đó, Ch, S lấy Heroine ra bàn uống nước nhà S để cùng nhau sử dụng. Thấy vậy, Lò Văn V cùng lấy 01 gói Heroine của V ra cùng sử dụng với S và Ch bằng hình thức hít, S để mặc cho V và Ch sử dụng Heroine tại nhà mình. Gói Heroine mà V sử dụng theo V khai

nhận là mua của Lò Văn Thành, sinh năm 1996, trú tại bản Là 2, xã M, Than Uyên với giá 100.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ ngày 03/12/2021, S và V sử dụng xe mô tô của gia đình S đi lên bản Noong Thăng để tìm mua Heroine về sử dụng và bán lẻ. Khi đến bản Noong Thăng, S gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Sau đó, S đã sử dụng hết số Heroine này. V cũng đi bộ vào trong bản Noong Thăng mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, mua được Heroine, V cầu ra một ít để sử dụng, số Heroine còn lại V gói lại cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi mang về nhà S. Đến buổi trưa ngày 05/12/2021, V đang ở nhà thì có Lò Văn Ch đến hỏi mua Heroine, V đã bán lại gói Heroine đó cho Ch lấy 100.000 đồng. Sau đó, Ch, S và V cùng nhau sử dụng hết gói Heroine tại bàn uống nước nhà S bằng hình thức hít, S biết nhưng để mặc cho V, Ch sử dụng Heroine tại nhà mình.

Đến khoảng 17 giờ ngày 05/12/2021, S và V tiếp tục đi lên bản Noong Thăng để tìm mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến bản Noong Thăng, S và V gặp và mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. V cũng mua của một người phụ nữ đó 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, mua được Heroine, S và V trở về nhà S, cùng nhau sử dụng hết gói Heroine của S. Sau đó, cả hai lấy gói Heroine của V mua được chia thành 04 gói nhỏ, từng gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng với mục đích sử dụng dần và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. V cho Heroine vào trong hai túi nilon màu trắng mỗi túi hai gói, một túi V cho vào ví còn một túi trong góc tường nhà S.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/12/2021, có Nguyễn L Ph đến nhà S hỏi mua Heroine, S nói Ph vào hỏi V, Ph đến hỏi V thì được V bán cho 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng. Mua được Heroine, Ph sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà S, S biết nhưng để mặc. Khi Ph vừa sử dụng xong thì lực lượng Công an xã M phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra lực lượng Công an xã còn phát hiện bắt quả tang Lò Văn V đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình thừa nhận số Heroine mà Ph vừa sử dụng là do V bán cho Ph với giá 100.000 đồng. Lực lượng Công an xã đã tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng gồm 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu vàng và số tiền 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà của Hà Văn S phát hiện thu giữ trên mặt bàn uống nước nhà S 01 mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước 7cm x 4cm (ở giữa có vết màu đen); thu giữ tại góc phòng phía đông bắc 02 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng để trong 01 túi nilon màu trắng, loại túi Zip chỉ đỏ.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 115 ngày 06/12/2021 của người giám định theo vụ việc và kết luận giám định số 877/GĐ-KTHS ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Số chất*

bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn V có tổng khối lượng 0,20 gam là ma túy; loại Heroine”.

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,08 gam Heroine; số tiền 100.000 đồng gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng; 02 túi nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã than hóa; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố: đối với bị cáo Hà Văn S về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 và tội : “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Lò Văn V về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lò Văn V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào Điều 55 – Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Hà Văn S phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 15 năm đến 16 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo S tính từ hồi 16 giờ 45 phút ngày 06/12/2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù .

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo V tính từ hồi 12 giờ 50 phút ngày 06/12/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 256 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo S. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo V.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine; 02 túi nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã than hóa; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Số tiền 100.000 đồng do Lò Văn V bán Heroine mà có cần sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn V nhất trí và không tranh luận gì với bản luận tội của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Người bào chữa bà Nguyễn Thị Nga trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Hà Văn S: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; áp dụng khoản 1 Điều 54 – Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S ở mức dưới khung do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn S của người bào chữa thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 – Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn S hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xét thấy rằng tính chất, mức độ và hành vi bị cáo S đã thực hiện là rất nghiêm trọng nên Đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa đối với bị cáo.

Người bào chữa vẫn đề nghị áp dụng các tình tiết nêu trên cho bị cáo và việc áp dụng hay không do Hội đồng xét xử quyết định.

Bị cáo S không bổ sung ý kiến gì thêm về lời bào chữa của người bào chữa, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, kết luận giám định, các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 02, 03, 05 và 06/12/2021, tại nhà bị cáo Hà Văn S tại bản L, xã M huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, Hà Văn S đã 05 lần thực hiện hành vi bán trái phép Heroine, trong đó: bị cáo S đã bán 02 lần cho Nguyễn L Ph, Lò Văn Ch thu lời số tiền 150.000 đồng; 03 lần giúp sức cho Lò Văn V bán Heroine cho Nguyễn L Ph, Lò Văn Ch. Sau khi bán Heroine, Hà Văn S còn 05 lần chứa chấp Nguyễn L Ph, Lò Văn Ch, Lò Văn V sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình, trong đó, có 03 lần để mặc cho Ch, V sử dụng trái phép chất ma túy cùng một lúc tại nhà mình và 02 lần để mặc cho Ph sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình. Đối với bị Lò Văn V đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn L Ph, Lò Văn Ch thu lời 250.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn S đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 điều 256 của Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn V đã cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với hành vi phạm tội của các bị cáo theo các tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Trong vụ án, các bị cáo có khi là người thực hiện hành vi phạm tội, có lúc giúp sức để cho bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự thú về những lần bán trái phép chất ma túy trước đó, nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn S vì bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa đã đảm bảo các quy định.

Song đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 – Bộ luật hình sự của người bào chữa với lý do bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: hành vi mà bị cáo S đã thực hiện là rất nghiêm trọng, việc tự thú ra các lần phạm tội đã được Hội đồng xét xử chấp nhận, áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo đã thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội. Còn việc xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của người bào chữa sẽ không tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo S đã thực hiện, đồng thời sẽ không răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho loại tội phạm này. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[5] Về tình tiết tăng nặng và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ăn chơi, đua đòi, mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy rồi thực hiện hành vi như đã nêu.

Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo Lò Văn V đã bị Tòa án nhân dân Than Uyên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được giáo dục bằng một bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Cả hai bị cáo, đều là những người trưởng thành, đầy đủ nhận thức tác hại của ma túy, nhưng với mục đích thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, đồng thời có ma túy sử dụng cho nhu cầu không chính đáng của bản thân, các bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo cải tạo, lao động sớm trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 0,08 gam Heroine là vật cầm tàng trữ; 02 túi nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã than hóa; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

Số tiền 100.000 đồng bán Heroine do bị cáo Lò Văn V phạm tội mà có, nên HĐXX cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine các bị cáo S và V khai mua của những người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn L Ph, Lò Văn Ch khai mua trái phép Heroine của S và V, mục đích sử dụng, nên Công an huyện Than Uyên đã ra các quyết định xử phạt vi hành chính đối với Ph và Ch là đúng quy định.

Đối với Lò Văn Thành, sinh năm 1996, trú tại bản Là 2, xã M, Than Uyên là người đã bán 01 gói Heroine cho bị cáo V (Vương khai nhận), quá trình điều tra, xác định Thành hiện không có mặt tại Ph khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn S; bị cáo Lò Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội : *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và tội : *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội : *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào Điều 55 – Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Hà Văn S phải chấp hành chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo S tính từ ngày hồi 16 giờ 45 phút ngày 06/12/2021.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo V tính từ ngày hồi 12 giờ 50 phút ngày 06/12/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,08 gam Heroine; 02 túi nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã than hóa; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2022).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn S. Bị cáo Lò Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên;
- THA PT;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã M và Ta Gia (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Thủy

Tòng Văn Đại

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Hoa

Cầm Xuân Xanh

Lương Thị Mỹ Hằng

